

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 29/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Tam;

- Bà Thi Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2020/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 29/5/1994; Nơi sinh: Phú Tân - An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKT): Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo Phật; Con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1965; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1967; Nơi ĐKHKT: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khóm T, phường H, thị xã J, tỉnh An Giang, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Phạm Huỳnh Minh Ng, sinh năm 1989, địa chỉ: Khóm H, phường S, thị xã N, tỉnh An Giang, có mặt;

- Anh Phạm Huỳnh Vũ Ph, địa chỉ: Khóm H, phường S, thị xã N, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Trương Thị Ngọc H, Phạm Lê Th đều vắng mặt;

Người giám hộ cho Th: Ông Phạm Thanh B, có mặt;

- Bà Huỳnh Thị L, em Nguyễn Kim Y (Người giám hộ cho Y: bà Huỳnh Thị L) đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ họ hàng, khoảng 08 giờ 00 ngày 05/7/2020, Nguyễn Thanh H đi đến nhà ông Phạm Thanh B (dượng út của H) hỏi mượn xe mô tô, nhãn hiệu VietThai, màu trắng, biển kiểm soát: 67AK - 118.65 để đi đến chợ Tân Châu và sửa xe dùm ông B, ông B đồng ý. Sau đó, ông B đưa xe mô tô nêu trên cho H. Khi điều khiển xe mô tô đến khu vực khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thì H dừng lại mở yên xe lên để kiểm tra xăng, nhìn thấy có giấy đăng ký xe mô tô, H nảy sinh ý định đem xe đi cầm lấy tiền tiêu xài, H liền điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe “Vũ Ph” thuộc khóm Long Hưng 1, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu. Tại đây, H gặp chị Phạm Huỳnh Minh Ng là người quản lý cửa hàng, H nói là xe của gia đình cần tiền nên đem cầm, nghĩ H nói thật, nên Ng đồng ý nhận cầm với giá 5.000.000 đồng, xong, H thuê xe honda đi về nhà, gặp ông B, H nói xe mô tô của ông B chưa sửa xong. Đồng thời, lấy 5.000.000 đồng ra cho ông B xem và nói là thắng bạc có được, H rủ ông B cùng đi uống rượu, nhưng ông B không đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thấy H chưa đem xe về nên ông B đi tìm H, H nói là đi lấy xe về, rồi bỏ đi đến thành phố Hồ Chí Minh để lần trốn ông B. Đến 15 giờ cùng ngày, ông B không liên lạc được với H nên đi tìm, thì thấy xe mô tô của ông, đang dựng trong cửa hàng Vũ Ph, nên ông đến Công an phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu trình báo. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã mời H để làm việc, H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 67AK - 118.65, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cùng mang tên Phạm Thanh B (đã trả lại cho bị hại).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 46-KL/TTHS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu, xác định: 01 xe mô tô biển số 67AK - 118.65, giá trị còn lại 6.500.000 đồng.

Ngày 29/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn

Thanh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngày 06/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh H, khai nhận: Sau khi mượn xe của ông B để đi chợ và sửa xe thì H thấy trong xe có giấy chứng nhận đăng ký xe nên mới nảy sinh ý định cầm xe để lấy tiền tiêu xài, H điều khiển xe mô tô 67AK - 118.65 đến cửa hàng Vũ Ph cầm cho chị Phạm Huỳnh Minh Ng được 5.000.000 đồng, không cho chị Ng biết là tài sản phạm tội mà có. H về gặp ông B cho biết xe 67AK - 118.65 chưa sửa xong. Sau đó, H bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Thanh B trình bày như sau: Xe mô tô 67AK - 118.65 là của ông B mua và đứng tên chủ sở hữu. Khoảng 06 giờ ngày 05/7/2020, H cho biết xe mô tô 67AK - 118.65 của ông B bị hư nên H lấy xe của ông B đi sửa thì ông B đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H về cho biết mô tô 67AK - 118.65 chưa sửa xong. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông B điện thoại hỏi thì bà Huỳnh Thị L (mẹ ruột H) cho biết nghi H đem xe mô tô 67AK - 118.65 cầm. Sau đó, ông B và bà L đi tìm thì gặp xe mô tô 67AK - 118.65 tại cửa hàng Vũ Ph nên trình báo công an. Qua sự việc trên, ông B đã nhận lại xe mô tô, không có yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Huỳnh Minh Ng, anh Phạm Huỳnh Vũ Ph khai, khi H đem xe mô tô 67AK - 118.65 đến cầm thì H cho biết xe của H mua lại với giá 10.000.000 đồng, do cần tiền lên đem cầm với giá 5.000.000 đồng; Khi cầm xe mô tô 67AK - 118.65 chị Ng không biết do phạm tội mà có. Qua sự việc trên, chị Ng đã giao nộp xe mô tô trên cho công an; đã nhận 5.000.000 đồng tiền bồi thường; không có yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Những người làm chứng Phạm Lệ Th, Huỳnh Thị L, Nguyễn Thị Kim Y đã có lời khai trong quá trình điều tra, trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Cáo trạng số 84/CT-VKS-TC ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi lợi dụng lòng tin nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Thanh B như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Chủ tọa công bố lời khai của người liên quan, người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Bị cáo, người liên quan và người tham gia tố tụng khác có mặt không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H, từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67AK - 118.65, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cùng mang tên Phạm Thanh B, đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thanh H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo H nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thanh H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” xảy ra tại khu vực Khóm T, phường H, thị xã J, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại.

[3] Tư cách tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2020/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xác định Phạm Huỳnh Vũ Ph tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Tuy nhiên, do ông Ph là chủ tiệm cầm đồ Vũ Ph nên Hội đồng xét xử xác định Phạm Huỳnh Vũ Ph tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định Điều 65 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Huỳnh Vũ Ph; các người làm chứng Phạm Lệ Th, Trương Thị Ngọc H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận, sau khi mượn xe mô tô 67AK - 118.65 của ông B để đi chợ và sửa xe dùm ông B thì H thấy trong xe có giấy chứng nhận đăng ký xe nên mới nảy sinh ý định cầm xe để lấy tiền tiêu xài, H điều khiển xe mô tô 67AK - 118.65 đến cửa hàng Vũ Ph cầm cho chị Phạm Huỳnh Minh Ng được 5.000.000 đồng, không cho chị Ng biết là tài sản phạm tội mà có. Sau đó, H về gặp ông B cho biết đánh bạc thắng được 5.000.000 đồng, còn xe 67AK - 118.65 chưa sửa xong. Số tiền này, bị cáo H sử dụng vào việc đánh bạc và tiêu xài cá nhân khi lên thành phố Hồ Chí Minh lần trốn. Qua sự việc trên, bị cáo H trả số tiền 5.000.000 đồng cho chị Ng.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh H phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Châu; phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án;

Tài sản của công dân do công sức lao động gian khó của họ tạo ra, do đó luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều sẽ bị xử lý nghiêm minh;

Bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết lợi dụng lòng tin của ông B để đem xe cầm và chiếm đoạt tài sản của ông B trái pháp luật, khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Cần có một mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động, lẽ ra bị cáo tìm cho mình một việc làm để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Nhưng không, bị cáo lại nghiện game và đánh bạc, không làm mà muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện

bồi thường khắc phục hậu quả; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo; hiểu biết pháp luật còn hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Từ đó cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã trả lại xe mô tô 67AK - 118.65 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Thanh B và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô (biên bản trả lại tài sản ngày 02/10/2020) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với chị Phạm Huỳnh Minh Ng, anh Phạm Huỳnh Vũ Ph khai nhận cầm xe mô tô biển số 67AK - 118.65, không biết xe mô tô trên do Nguyễn Thanh H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ng, Ph là có căn cứ.

Tại phiên tòa, anh Ph vắng mặt, cần nhắc nhở chị Ng và anh Ph khi cầm xe mô tô phải biết rõ nguồn gốc để sớm tố giác tội phạm.

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thanh H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/10/2020 (ngày sáu, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo H, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết